

Bản án số: **49/2018/HNGĐ-ST**
Ngày: 04-6-2018
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Đăng Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Lơn**

Ông **Hồ Hải Hùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Thúy Kiều** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:

Ông **Trần Thanh Sơn** – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 729/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Thu H**

Cư trú tại: thôn Đ, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Lê Quang V**

Cư trú tại: thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/11/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Thu H trình bày:

Bà và ông Lê Quang V tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND xã N, thị xã N. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên bà có nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhưng sau đó đã rút đơn khởi kiện vì cho ông V có hội để sửa đổi lỗi lầm. Nhưng từ đó đến nay, ông V

vẫn như vậy không chịu thay đổi, thường xuyên nhậu nhẹt rồi về nhà đánh đập bà và không có trách nhiệm với vợ con. Hơn nữa, bà và ông V đã không sống chung với nhau từ tháng 11/2017 đến nay. Hiện nay, bà không còn tình cảm với ông V nên xin ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là Lê Thị Thu V, sinh ngày 07/10/2011, nguyện vọng khi ly hôn bà được nuôi con và không yêu cầu ông V cấp dưỡng.

Tài sản chung: Bà H không yêu cầu tòa giải quyết.

Bị đơn ông Lê Quang V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình trốn tránh không có mặt nên không có bản tự khai và không tiến hành hòa giải được.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn ông Lê Quang V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu H được ly hôn với ông Lê Quang V. Về con chung: Bà H hiện nay có công việc làm và thu nhập ổn định nên tiếp tục giao cháu Lê Thị Thu V, sinh ngày 07/10/2011 cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà H không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lê Quang V có hộ khẩu thường trú tại: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Hiện ông V đang cư trú và sinh sống tại địa phương nhưng cố tình trốn tránh không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết và tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 207; 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu H và ông Lê Quang V tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thị xã N đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng bà H và ông V không H phúc do ông V thường xuyên nhậu nhẹt về nhà có hành vi bạo hành với bà H và không có trách nhiệm với vợ con, mặc dù vào năm 2013 bà H đã gửi đơn đến Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa để yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng sau đó bà đã rút yêu cầu để vợ chồng đoàn tụ và cho ông V có thời gian sửa chữa lỗi lầm nhưng chứng nào tật ấy ông V vẫn không thay đổi mà còn đánh đập bà nên mâu thuẫn gia đình thường xuyên xảy ra và kéo dài, khả năng hàn gắn tình cảm và đoàn tụ gia đình không còn. Từ tháng 11/2017 đến nay, bà H và ông V không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai nấy sống. Hơn nữa, ông V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình không đến Tòa làm việc, chứng tỏ ông V không có thiện chí muốn hàn gắn H phúc gia đình với bà H. Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp và thỏa đáng.

Về con chung: Bà H và ông V có 01 con chung là Lê Thị Thu V, sinh ngày: 07/10/2011. Nguyên vọng của bà H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V. Xét thấy, hiện nay bà H có công việc làm và thu nhập ổn định, hơn nữa từ trước cho đến nay việc nuôi dưỡng cháu do bà đảm nhiệm, ông V không có trách nhiệm với vợ con nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu cần tiếp tục giao cháu V cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà H không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xem xét.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu H không yêu cầu tòa giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu H phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 207; khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu H được ly hôn ông Lê Quang V.

- Về con chung: Giao cháu Lê Thị Thu V, sinh ngày 07/10/2011 cho bà Nguyễn Thị Ngọc Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà H không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu H không yêu cầu tòa giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003483 ngày 04/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Bà H đã nộp đủ án phí HNGĐ sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND xã N theo GKH số 32 ngày 05/5/2011;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

NGUYỄN HỮU ĐĂNG THANH

